CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359 /TB-THADS(KV7)

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Thửa đất số 306, tờ bản đồ số 27, diện tích 596m^2 (diện tích đo đạc thực tế 407,0m2) tọa lạc tại Thôn 2, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 12, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 155690 do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 23/01/2013 mang tên hộ ông Nguyễn Đức Thúy và bà Nguyễn Thị Thủy.

Tài sản trên đất gồm: 01 nhà kho diện tích xây dựng (12m x 25m), kết cấu: Tường xây lửng, thưng tôn, mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, cửa cuốn.

- 01 nhà cấp 4, diện tích xây dựng (6,67m x 11,60m), tường xây gạch (có tô trát), mái lợp tôn, la phông thạch cao, nền lát gạch men, cửa cuốn.

- Mái hiên diện tích (5,13mx 11,60m), kết cấu cột sắt, mái lợp tôn;

- Mái hiên trước nhà kho diện tích (12mx1,5m), kết cấu cột sắt, mái lợp tôn;

- Cây trồng trên đất: 01 cây vú sữa và 01 cây hoa mộc lan

2. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Tài sản là quyền sử dụng đất sau khi thẩm định có giá: **3.276.950.000 đồng** (*Ba tỷ hai trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ: Số 52 Phan Đình Phùng, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tổng số điểm: **94 điểm**.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (Nếu có): Không

II. KẾT QUẢ TỰ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn và không được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Mức tối đa	Trung tâm DV đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng	Công ty đấu giá hợp danh Dầu Khí Việt Nam
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**			

1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	**Đủ điều kiện**	**Đủ điều kiện**
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**	**19,0**	**18,0**
1	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	***10,0***	***10,0***
1.1	*Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*	*5,0*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	*5,0*	*5,0*
2	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	***5,0***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	*2,0*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	*3,0*	*3,0*
3	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***	***2,0***	***2,0***
4	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 phiên đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***	***1,0***	***0,0***
5	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	***1,0***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**	**14,0**	**16,0**
1	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	***4,0***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	*2,0*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	*2,0*	*2,0*

2	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	***2,0***	***4,0***
3	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***	***4,0***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	*2,0*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*	*2,0*	*2,0*
4	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***	***4,0***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**	**55,0**	**49,0**
1	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	***15,0***	***15,0***	***15,0***
1.1	*Dưới 20 phiên đấu giá*	*12,0*		
1.2	*Từ 20 phiên đấu giá đến dưới 40 phiên đấu giá*	*13,0*		
1.3	*Từ 40 phiên đấu giá đến dưới 70 phiên đấu giá*	*14,0*		
1.4	*Từ 70 phiên đấu giá trở lên*	*15,0*	*15,0*	*15,0*
2	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***	***7,0***	***7,0***	***6,0***
2.1	*Dưới 10 phiên đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*		
2.2	*Từ 10 phiên đấu giá thành đến dưới 30 phiên đấu giá thành*	*5,0*		
2.3	*Từ 30 phiên đấu giá thành đến dưới 50 phiên đấu giá thành*	*6,0*		
2.4	*Từ 50 phiên đấu giá thành trở lên*	*7,0*	*7,0*	*6,0*
3	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** *(Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế phiên đấu giá và các tài liệu có liên quan)*	***7,0***	***7,0***	***6,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*		

3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*		
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*		*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	*7,0*	
4	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** *(Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)*	***3,0***	***1,0***	***3,0***
5	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)***	***7,0***	***7,0***	***5,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*		
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*		*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*		
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	*7,0*	
6	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***	***4,0***	***3,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*		
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*		*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	*4,0*	
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)***	***4,0***	***4,0***	***4,0***

7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*		
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*		
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	*4,0*	*4,0*
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5,0***	***5,0***	***4,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*		
8.2	*Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*		
8.3	*Từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	*5,0*	*4,0*
9	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)***	***5,0***	***5,0***	***5,0***
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*		
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*		
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	*5,0*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**	**6,0**	**8,0**
1	*Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá*	*3,0*	*3,0*	*3,0*
2	*Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó*	*3,0*	*3,0*	*3,0*
3	*Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại Phụ lục này)*	*2,0*	*0,0*	*2,0*
	Tổng số điểm (I+II+III+IV+V)	**100**	**94**	**91**

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng) thông báo để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lâm Đồng biết, thực hiện ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định./.

Nơi nhận:
- Trung tâm dịch vụ đấu giá tỉnh Lâm Đồng;
- Công ty Đấu giá hợp danh Dầu Khí Việt Nam;
- Trang TTĐT THADS T. Lâm Đồng;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Quang Huấn